TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAK ĐOA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2017/HS-ST
Ngày: 12/4/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK ĐOA TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Tiến Sỹ**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Chín** – Nguyên hiệu trưởng trường tiểu học số 1 thị trấn Đak Đoa.

Ông **Lê Văn Do** – Chủ tịch liên đoàn lao động huyện Đak Đoa

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Vũ Đức Quang**, cán bộ Toà án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Thế Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2017/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2017 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Đặng Văn T – Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26/6/1983 tại: Tỉnh N; Nơi ĐKNKTT: Thôn X, xã H, huyện Đ, tỉnh G; Chỗ ở: Thôn X, xã H, huyện Đ, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Đặng Duy A, sinh năm 1956 và con bà Lê Thị H, sinh năm 1959; Hiện cha mẹ đang sinh sống tại Thôn X, xã H, huyện Đ, tỉnh G; Gia đình bị cáo có 06 anh em, lớn nhất sinh năm 1981; nhỏ nhất sinh năm 1991, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Có vợ Mai Thị D, sinh năm 1985. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008; Hiện vợ và các con đang sinh sống tại: Thôn X, xã H, huyện Đ, tỉnh G; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Đặng Văn K, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/5/1991 tại: Tỉnh; Nơi ĐKNKTT: Xóm X, xã H, huyện H, tỉnh N; Chỗ ở: Thôn X, xã H, huyện Đ, tỉnh G; Nghề Nghiệp: Làm nông ; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Đặng Văn K, sinh năm 1964 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965. Hiện cha mẹ đang sinh sống tại Thôn X, xã H, huyện Đ, tỉnh G; Gia đình bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1988; nhỏ nhất sinh năm 1996, bị cáo là con

thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không**;** Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Nguyễn Thông M – sinh năm: 1978

Trú tại: Thôn X, xã H, huyện Đ, tỉnh G.

Có mặt tại phiên tòa

Vũ Thị N – sinh năm: 1984

Trú tại: Thôn X, xã H, huyện Đ, tỉnh G.

Có mặt tại phiên tòa

Trần Văn N – sinh năm: 1988

Trú tại: Thôn X, xã H, huyện Đ, tỉnh G.

Vắng mặt tại phiên tòa (có lý do)

NHẬN THẤY

Các bị cáo Đặng Văn T và Đặng Văn K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 08/10/2016 Đặng Văn T đi làm ngang qua rẫy Chanh dây của anh Nguyễn Thông M và anh Trần Văn N tại thôn X, xã H, huyện Đ, tỉnh G thấy không có người trông coi nên Đặng Văn T gặp Đặng Văn K rủ K đi nhổ trộm cây Chanh dây về trồng. Do nhà K đã đào hố để trồng Chanh dây nhưng chưa mua giống để trồng nên K đồng ý đi trộm cắp cây Chanh dây với T.

Đến khoảng 19 giờ ngày 10/10/2016, Đặng Văn T cầm theo 01 con dao phát và 01 đèn pin đội đầu đi đến nhà rẫy của Đặng Văn K (cách khoảng 300m) để cùng đi nhổ trộm cây Chanh dây, khi đi K mang theo 01 bao cước (loại bao phân NPK), 01 ba lô vải bộ đội và 01 đèn pin đội đầu, T và K đi bộ đến rẫy Chanh dây của anh M và anh N cách rẫy của T và K khoảng 03 Km và cùng nhau nhổ trộm cây Chanh dây, T và K nhổ lần lượt từ cuối rẫy (giáp suối) nhổ theo hàng ngược lên trên đến hàng cuối cùng. Tổng số cây Chanh dây T và K nhổ trộm là 142 cây và được chia ra làm hai phần, cho vào bao lô một phần để K mang, phần còn lại cho vào bao cước để T mang, T và K đem số cây Chanh dây trộm cắp được về giấu tại rẫy của T , đến ngày 11/10/2016 T và K chia nhau, T lấy 61 cây, K lấy 65 cây, rồi T và K đem số cây Chanh dây trên đi trồng tại rẫy của nhà mình thuộc thôn X, xã H , huyện Đ , tỉnh G

Ngày 15/10/2016 anh Nguyễn Thông M và anh Trần Văn N đơn báo cáo về việc bị mất trộm tài sản đến Cơ quan điều tra Công an huyện Đak Đoa, đồng thời trong ngày 15/10/2016 hành vi phạm tội của Đặng Văn T và Đặng Văn K bị phát hiện.

Quá trình điều tra xác định 126 cây Chanh thuộc sở hữu của gia đình anh Nguyễn Thông M nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa đã ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

Đối với 16 cây Chanh dây còn lại không thu giữ được trong lúc nhổ trộm và vận chuyển về nhà rẫy của T bị rơi mất, rơi ở đâu các bị cáo không xác định được nên không có căn cứ để truy tìm.

Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Đak Đoa xác định 142 cây Chanh dây giống có giá trị là: 5.680.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 07/Ctr-VKS ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Đặng Văn T và Đặng Văn K về tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên thực hiện quyền công tố đề nghị:

Áp dụng: khoản 1, Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn K từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo **Đặng Văn K , Đặng Văn T** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 10/10/2016, Đặng Văn T cầm theo 01 con dao phát và 01 đèn pin đội đầu đi đến nhà rẫy của Đặng Văn K (cách khoảng 300m) để cùng đi nhổ trộm cây Chanh dây, khi đi K mang theo 01 bao cước (loại bao phân NPK), 01 ba lô vải bộ đội và 01 đèn pin đội đầu, T và K đi bộ đến rẫy Chanh dây của anh M và anh N tại thôn X, xã H , huyện Đ , tỉnh G cách rẫy của T và K khoảng 03 Km và cùng nhau nhổ trộm cây Chanh dây, T và K nhổ lần lượt từ cuối rẫy (giáp suối) nhổ theo hàng ngược lên trên đến hàng cuối cùng. Tổng số cây Chanh dây T và K nhổ trộm là 142 cây và được chia ra làm hai phần, cho vào bao lô một phần để K mang, phần còn lại cho vào bao cước để T mang, T và K đem số cây Chanh dây trộm cắp được về giấu tại rẫy của T , đến ngày 11/10/2016 T và K chia nhau, Thắng lấy 61 cây, K lấy 65 cây, rồi T và K đem số cây Chanh dây trên đi trồng tại rẫy của nhà mình thuộc thôn X, xã H , huyện Đ , tỉnh G

Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Đak Đoa xác định 142 cây Chanh dây giống có giá trị là: 5.680.000 đồng.

Từ những nhận định trên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Văn T và Đặng Văn K đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự.

Quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đặng Văn T , Đặng Văn K là thanh niên có sức khoẻ nhưng lười lao động vì muốn có sẵn giống chanh dây để trồng mà không phải bỏ công sức nên các bị cáo đã lợi dụng lúc người bị hại sơ hở để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp của mình.

Xét về tính chất vụ án thì thấy rằng đây là vụ án trộm cắp tài sản, loại tội phạm này hiện nay diễn ra ngày càng nhiều trên địa bàn huyện Đak Đoa. Đây là

loại tội phạm nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc phân công cụ thể rõ ràng nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn. Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án này thì thấy rằng: Bị cáo Đặng Văn T là người rủ rê, khởi sướng do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chính. Đối với bị cáo Đặng Văn K đóng vai trò là đồng phạm trong vụ án và là người thực hành tích cực cùng với bị cáo Thắng nhổ chanh dây của người bị hại để mang về trồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật đã gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong nhân dân. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi và mức độ phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét cho các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Đặng Văn K đã nộp 7.500.000 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Nhưng dù giảm nhẹ đến đâu đi nữa thì với hành vi phạm tội xem thường pháp luật của bị cáo, thì HĐXX cũng thấy rằng cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm mới có khả năng cải tạo, giáo dục để bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Do đó cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian suy nghĩ và sửa chữa lỗi lầm, đồng thời mới bảo đảm được tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Quá trình điều tra xác định 126 cây Chanh thuộc sở hữu của gia đình anh Nguyễn Thông M , chị Vũ Thị N , anh Trần Văn N nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa đã ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

Đối với 16 cây Chanh dây còn lại không thu giữ được trong lúc nhổ trộm và vận chuyển về nhà rẫy của T bị rơi mất, rơi ở đâu các bị cáo không xác định được nên không có căn cứ để truy tìm.

***Vật chứng gồm:**

1. 01 ba lô vải bộ đội (đã cũ)
2. 01 bao cước đã qua sử dụng.
3. 02 đèn pin đội đầu (đã cũ).
4. Tiền VNĐ: 7.500.000 đồng (do bị cáo Khải giao nộp)

Xét 01 ba lô vải bộ đội (đã cũ), 01 bao cước đã qua sử dụng, 02 đèn pin đội đầu (đã cũ) đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bảo thủ số tiền 7.500.000 đồng do bị cáo Khải giao nộp để thi hành án.

***Về dân sự:**

Tại phiên tòa anh Nguyễn Thông M và chị Vũ Thị N yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 35.000.000 đồng không được chấp nhận vì theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Đak Đoa, tài sản bị thiệt hại 5.680.000 đồng nhưng bị cáo Đặng Văn T tự nguyện bồi thường cho những người bị hại số tiền 15.000.000, bị cáo Đặng Văn K tự nguyện bồi thường cho những người bị hại số tiền 7.500.000 đồng. Xét thấy các bị cáo tự nguyện bồi thường nên cần chấp nhận.

Vì vậy cần buộc các bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại cụ thể: Bị cáo Đặng Văn T bồi thường cho anh Nguyễn Thông M 5.000.000 đồng, bồi thường cho chị Vũ Thị N 5.000.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Văn N 5.000.000 đồng; bị cáo Đặng Văn K bồi thường cho anh Nguyễn Thông M 2.500.000 đồng, bồi thường cho chị Vũ Thị N 2.500.000 đồng và bồi thường cho anh Trần Văn N 2.500.000 đồng.

Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn T và Đặng Văn K phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đặng Văn T 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đặng Văn K 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo phải bồi cho những người bị hại, cụ thể:

Bị cáo Đặng Văn T bồi thường cho anh Nguyễn Thông M 5.000.000 đồng, bồi thường cho chị Vũ Thị N 5.000.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Văn Ng 5.000.000 đồng.

Bị cáo Đặng Văn K bồi thường cho anh Nguyễn Thông M 2.500.000 đồng, bồi thường cho chị Vũ Thị N 2.500.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Văn N 2.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên hàng tháng người bị thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và

9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Tiếp tục bảo thủ số tiền 7.500.000 đồng do bị cáo Khải nộp tại cơ quan điều tra để thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 76 bộ luật tố tụng hình sự: Xử tịch thu tiêu hủy 01 ba lô vải bộ đội (đã cũ), 01 bao cước đã qua sử dụng, 02 đèn pin đội đầu (đã cũ) (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đak Đoa và chi cục thi hành án dân sự huyện Đak Đoa).

Căn cứ Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử buộc bị cáo Đặng Văn T và Đặng Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Văn T phải chịu 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 12/4/2017), người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày niêm yết bản sao bản án tại trụ sở UBND xã, phường nơi cư trú để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-*TAND tỉnh Gia Lai;*
-*Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;*
- *Công an huyện Đak Đoa;*
- *VKSND huyện Đak Đoa;*
- *THADS;*
- *Bị cáo*
- *Người bị hại;*
- *Lưu hồ sơ/VP*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Sỹ